**TRƯỜNG THCS HOÀNG VĂN THỤ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC: 2021 - 2022**

**Môn: TIN HỌC – Lớp 6**

1. **MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Cấp độ****Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Bài 9: An toàn thông tin trên máy tính** | **-** Biếtcách bảo vệ dữ liệu trên máy tính.-Biết được sơ đồ tư duy là gì?-Tác dụng của sơ đồ tư duy. | - Biết cách sử dụng dịch vụ internet.**-** Biết một số qui tắc an toàn khi sử dụng internet. |  |  |  |  |  |
| Số câu: | **1** | **1** | **1** | **1** |  |  |  |  | **4** |
| Số điểm | **0.5** | **1** | **0.5** | **1** |  |  |  |  | **3đ** |
| Tỉ lệ % | **5 %** | **10%** | **5 %** | **10%** |  |  |  |  | **30%** |
| **Bài 10: Sơ đồ tư duy** | - Biết được các thành phần của sơ đồ tư duy. | - Biết được các bước tạo sơ đồ tư duy. | - Biết được thông tin trong sơ đồ tư duy . | **-** Biết được tên của chủ đề chính và chủ đề nhánh của sơ đồ tư duy. |  |
| Số câu:  | **1** |  | **1** |  | **1** |  |  | **1** | **4** |
| Số điểm | **0.5** |  | **0.5** |  | **0.5** |  |  | **10** | **2.5đ** |
| Tỉ lệ | **5 %** |  | **5 %** |  | **5 %** |  |  | **10 %** | **25%** |
| **Bài 11: Định dạng văn bản** | -Biết được mục đích của định dạng văn bản.-Biết được chức năng cơ bản của phần mềm soạn thảo văn bản là gì?  | - Biết cách định dạng kiểu chữ. | **-** Biết cách căn lề trong đoạn văn |  |  |
| Số câu: | **1** | **1** | **1** |  |  | **1** |  |  | **4** |
| Số điểm | **0.5** | **10** | **0.5** |  |  | **10** |  |  | **3đ** |
| Tỉ lệ: | **5%** | **10%** | **5%** |  |  | **10%** |  |  | **30%** |
| **Bài 12: Trình bày thông tin ở dạng bảng** | - Biết cách thêm cột vào bảng | - Biết cách thay đổi độ rộng của cột và hàng. | **-** Biết cách tạo cột và tạo và hàng trong bảng |  |  |  |
| Số câu:  | **1** |  | **1** |  | **1** |  |  |  | **3** |
| Số điểm | **0.5** |  | **0.5** |  | **0.5** |  |  |  | **1.5đ** |
| Tỉ lệ | **5%** |  | **5%** |  | **5%** |  |  |  | **15%** |
| ***Tổng số câu:*** | ***4*** | ***2*** | ***4*** | ***1*** | ***2*** | ***1*** |  | ***1*** | ***15 câu*** |
| ***Tổng số điểm:*** | ***20*** | ***20*** | ***20*** | ***10*** | ***10*** | ***10*** |  | ***10*** | ***10*** |
| ***Tổng Tỉ lệ:*** | ***20 %*** | ***20 %*** | ***20 %*** | ***10 %*** | ***10 %*** | ***10 %*** |  | ***10 %*** | ***100 %*** |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ**

**A. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) *Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất***.

**Câu 8**: (TH)Độ rộng của cột và hàng bằng nhau sau khi được tạo sẽ:

**Câu 5**: (TH)Việc làm nào được khuyến khích sử dụng các dịch vụ internet.

**Câu 6**: (TH)Hãy sắp xếp các bước tạo sơ đồ tư duy:

1. Viết chủ đề chính ở giữa tờ giấy. Dùng hình chữ nhật, elip hay bất cứ hình gì em muốn bao quanh chủ đề chính.
2. Phát triển thông tin chi tiết cho mỗi chủ đề nhánh, lưu ý sử dụng từ khóa hoặc hình ảnh.
3. Từ chủ đề chính, vẽ các chủ đề nhánh.
4. Có thể tạo thêm nhánh con khi bổ sung thông tin vì sơ đồ tư duy có thể mở rộng về mọi phía.

**Câu 2**: (NB)Sơ đồ tư duy gồm có những thành phần:

**Câu 9**: (VDT)Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:

**Câu 3**: (NB)Mục đích của định dạng văn bản là:

**Câu 7**: (TH)Để định dạng cụm từ “ Việt Nam” thành “ **Việt Nam**”, sau khi chọn cụm từ đó ta cần dùng tổ hợp phím nào dưới đây?

**Câu 1**: (NB)Để bảo vệ dữ liệu trên máy tính khi dùng internet, em cần làm gì ?

**Câu 4**: (NB)Để thêm một cột nằm bên trái của bảng ta thực hiện lệnh nào trong các lệnh sau:

**Câu 10**: (VDT)Sử dụng lệnh Insert/Table rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột, số hàng tối ta có thể tạo được là:

**B. TỰ LUẬN: (5 điểm)**

**Câu 11**: (NB)Chức năng cơ bản của phần mềm soạn thảo văn bản là gì? ( 1 điểm )

**Câu 12:** (VDT)Bạn Minh đã soạn thảo một câu ca dao và định dạng văn bản như Hình 11. Theo em, bạn Minh đã sử dụng những lệnh nào để căn chỉnh lề của các đoạn văn bản? Định dạng như vậy đã hợp lý chưa? Giải thích? (1 điểm)

 

**Câu 13:** (NB)Sơ đồ tư duy là gì ? Tác dụng của sơ đồ tư duy.(1điểm)

**Câu 14:** (TH)Em hãy nêu một số qui tắc an toàn khi sử dụng internet.( 1 điểm )

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 15**: (VDC) Quan sát Hình 9 và cho biết: (1 điểm)a) Tên của chủ đề chính.…………………………..b) Tên các chủ đề nhánh.………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2021/1203/1_1.PNG |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS HOÀNG VĂN THỤ****Họ và Tên:……………………****Lớp:……… SBD: ..............** | **KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2021-2022**MÔN: **TIN HỌC 6**Thời gian: 45 phút (*Không kể thời gian phát đề*)**Mã đề: A** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐIỂM:** | **LỜI PHÊ** |

**A. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) *Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất***.

**Câu 1**: Độ rộng của cột và hàng bằng nhau sau khi được tạo sẽ:

1. Luôn luôn bằng nhau. B. Không thể thay đổi

C. Có thể thay đổi D. Chỉ thay đổi được độ cao của hàng.

**Câu 2**: Việc làm nào được khuyến khích sử dụng các dịch vụ internet.

1. Mở thư điện tử do người lạ gửi
2. Tải các phần mềm miễn phí không được kiểm duyệt
3. Liên tục vào các trang mạng xã hội để cập nhật thộng tin

D. Vào trang web đê tìm bài tập về nhà

**Câu 3**: Hãy sắp xếp các bước tạo sơ đồ tư duy:

1. Viết chủ đề chính ở giữa tờ giấy. Dùng hình chữ nhật, elip hay bất cứ hình gì em muốn bao quanh chủ đề chính.
2. Phát triển thông tin chi tiết cho mỗi chủ đề nhánh, lưu ý sử dụng từ khóa hoặc hình ảnh.
3. Từ chủ đề chính, vẽ các chủ đề nhánh.
4. Có thể tạo thêm nhánh con khi bổ sung thông tin vì sơ đồ tư duy có thể mở rộng về mọi phía.
5. 1- 2 - 3 - 4 B. 1- 3 - 2 - 4 C. 4 - 3 – 2 - 1 D. 4 - 1 - 2 - 3

**Câu 4**: Sơ đồ tư duy gồm có những thành phần:

1. Con người, đồ vật, khung cảnh.... B. Phần mềm máy tính

C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc,... D. Bút, giấy, mưc.

**Câu 5**: Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:

1. Mở bài, thân bài, kết bài. B. Tiêu đề, đoạn văn

C. Chương, bài, mục D. Chủ đề chính, chủ đề nhánh

**Câu 6**: Mục đích của định dạng văn bản là:

1. Văn bản dễ đọc hơn B. Trang văn bản có bố cục đẹp

C. Người đọc dễ ghi nhớ các nội dung cần thiết

D. Văn bản dễ đọc hơn, trang văn bản có bố cục đẹp, dễ ghi nhớ nội dung cần thiết

**Câu 7**: Để định dạng cụm từ “ Việt Nam” thành “ **Việt Nam**”, sau khi chọn cụm từ đó ta cần dùng tổ hợp phím nào dưới đây?

1. Ctrl +U B. Ctrl +l C. Ctrl +E D. Ctrl +B

**Câu 8**: Để bảo vệ dữ liệu trên máy tính khi dùng internet, em cần làm gì ?

1. Cài đặt và cập nhật phần mềm chống virus
2. Tải các phần mềm ứng dụng không rõ nguồn gốc về máy tính
3. Cung cấp thông tin cá nhân trên mạng xã hội
4. Truy cập vào các liên kết lạ.

**Câu 9**: Để thêm một cột nằm bên trái của bảng ta thực hiện lệnh nào trong các lệnh sau:

1. Table Tools / Layout/ Insert Left B. Table Tools / Layout/ Insert Right

C. Table Tools / Layout/ Delete / Table D. Table Tools / Layout/ Insert Above.

**Câu 10**: Sử dụng lệnh Insert/Table rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột, số hàng tối ta có thể tạo được là:

1. 10 cột, 10 hàng B. 10 cột, 8 hàng C. 8 cột, 8 hàng D. 8 cột, 10 hàng

**B. TỰ LUẬN: (5 điểm)**

**Câu 11**: Chức năng cơ bản của phần mềm soạn thảo văn bản là gì? ( 1 điểm )

**Câu 12:** Bạn Minh đã soạn thảo một câu ca dao và định dạng văn bản như Hình 11. Theo em, bạn Minh đã sử dụng những lệnh nào để căn chỉnh lề của các đoạn văn bản? Định dạng như vậy đã hợp lý chưa? Giải thích? (1 điểm)

 

**Câu 13:** Sơ đồ tư duy là gì ? Tác dụng của sơ đồ tư duy.(1điểm)

**Câu 14:** Em hãy nêu một số qui tắc an toàn khi sử dụng internet.( 1 điểm )

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 15**: (1 điểm) Quan sát Hình 9 và cho biết:a) Tên của chủ đề chính.…………………………..b) Tên các chủ đề nhánh.………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2021/1203/1_1.PNG |

BÀI LÀM:

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ………….......................................................................................................................................……………………………..................................................................................................................................................................................................................................................................

………….......................................................................................................................................……………………………..................................................................................................................................................................................................................................................................

………….......................................................................................................................................……………………………..................................................................................................................................................................................................................................................................

**B.Đáp án và biểu điểm**

**A. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) *Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất***.

 **Mỗi câu đúng 0.5đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **A** | **C** | **D** | **D** | **D** | **A** | **A** | **B** |

**B. TỰ LUẬN: (5 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
|  |  |
| **Câu 11: Chức năng cơ bản của phần mềm soạn thảo văn bản là gì? ( 1 điểm )**- Tạo và định dạng văn bản- Biên tập chỉnh sữa, nội dung- Lưu trữ văn bản- In văn bản | **0.25****0.25****0.25****0.25** |
|  |  |
| **Câu 12: Bạn Minh đã soạn thảo một câu ca dao và định dạng văn bản như Hình 11. Theo em, bạn Minh đã sử dụng những lệnh nào để căn chỉnh lề của các đoạn văn bản? Định dạng như vậy đã hợp lý chưa? Giải thích? (1 điểm)**- Tiêu đề: Căn lề giữa.- Khổ thơ: Căn thẳng lề trái và tăng mức thụt lề, đặt khổ thơ lùi vào một khoảng cách tạo điểm nhấn cho văn bản.- Dòng cuối: Căn thẳng lề phải.Khổ thơ nên căn giữa sẽ hợp lý hơn | **0.25****0.25****0.25****0.25** |
| **Câu 13: Sơ đồ tư duy là gì ? Tác dụng của sơ đồ tư duy.(1điểm)**- Sơ đồ tư duy là phương pháp trình bày thông tin một cách trực quan bằng cách sử dụng văn bản, hình ảnh và các đường nối.- Sơ đồ tư duy tận dụng tối đa khả năng ghi nhận hình ảnh của bộ não, giúp chúng ta dễ dàng ghi nhớ chi tiết, tổng hợp hay phân tích vấn đề. | **0.5****0.5** |
| **Câu 14: Em hãy nêu một số qui tắc an toàn khi sử dụng internet.( 1 điểm )** **-** Giữ an toàn- Không gặp gỡ- Đừng chấp nhận- Kiểm tra độ tin cậy- Hãy nói ra | **0.5****0.5** |
| **Câu 15: Quan sát Hình 9 và cho biết:**a) Tên chủ đề chính: sổ lưu niệm lớp 6, tên các chủ đề nhánh: Các bài viết cảm nghĩ; Giới thiệu thành viên; Giáo viên; Hoạt động, sự kiện.b) Có thể bổ sung thêm nội dung: Những hình ảnh đáng nhớ. | **0.5****0.5** |